

Số: 78/KH-UBND

Quang Sơn, ngày 31 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030,
năm 2026 trên địa bàn xã Quang Sơn**

Căn cứ Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Đề án số 16-ĐA/TU);

Căn cứ Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 07/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 14/01/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 51-KH/ĐU ngày 25/02/2026 của Đảng ủy xã Quang Sơn triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Quang Sơn giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026 trên địa bàn xã, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai nội dung Đề án số 16-ĐA/TU đến các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp Chương trình hành động số 02/CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo sau sáp nhập xã và triển khai chính quyền địa phương hai cấp; xác định việc phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo lợi thế thu hút đầu tư mới cho xã.

- Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trong triển khai các hoạt động giáo dục và đào tạo, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển giáo dục và đào tạo trong năm 2026.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai Đề án số 16-ĐA/TU sâu rộng, hiệu quả với các hình thức đa dạng, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

- Quan tâm đầu tư, sử dụng hiệu quả các nguồn lực dành cho công tác giáo dục và đào tạo, phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo sau sáp nhập xã và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển giáo dục và đào tạo trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2026.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường; phát triển mạng lưới, quy mô trường, lớp một cách hợp lý gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới, Chương trình giáo dục phổ thông. Củng cố vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học và trường chuẩn quốc gia; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở. Phát triển giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển giáo dục và đào tạo; khuyến khích đầu tư xây dựng và phát triển các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập.

2. Các chỉ tiêu cụ thể năm 2026

2.1. Mạng lưới cơ sở giáo dục

Duy trì số cơ sở giáo dục của cấp học mầm non, phổ thông trên địa bàn xã là 07 cơ sở, trong đó:

- Số trường mầm non công lập 02 trường;
- Số trường phổ thông công lập 05 trường
- + Cấp tiểu học: 03 trường.
- + Cấp trung học cơ sở: 02 trường (01 trường THCS; 01 trường PTDTBT THCS).

2.2. Chất lượng giáo dục và đào tạo

a) Giáo dục mầm non

- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ (dưới 3 tuổi) đến trường đạt 38%.
- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo (từ 3-5 tuổi) đến trường đạt 96%.
- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến trường đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày đạt 100%.
- Duy trì và giữ vững 100% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

b) Giáo dục phổ thông

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi (6-10 tuổi) đến trường đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học đạt 98,5%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,9%.
- Tỷ lệ trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được đi học ở các lớp chuyên biệt và hòa nhập đạt trên 90%.
- Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt 98,5%.
- Duy trì và giữ vững xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

c) Giáo dục nghề nghiệp.

- Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 6,5%.

2.3. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo

a) Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý

- Tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo đạt 97,89%.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 33,16%, trong đó:

- + Cấp mầm non đạt 90,77%;
- + Cấp trung học cơ sở đạt 7,84%;
- Tỷ lệ giáo viên dạy tiếng Anh đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ đạt 100%.

b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục

- Bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất giáo dục của xã đạt chuẩn, tiến tới hiện

đại, thân thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông và các trung tâm.

- Đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu ở từng cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố ở các cấp học đạt 89,5%.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường phổ thông dân tộc bán trú.

(Phụ lục I: Dự kiến kết quả các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 của Đề án kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 07/01/2026; Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 14/01/2026 triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU năm 2026 và Kế hoạch số 51-KH/ĐU ngày 25/02/2026 của Đảng ủy xã Quang Sơn triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành của xã, các xóm trên địa bàn xã phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; đảm bảo các nội dung được triển khai đúng tiến độ, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2026.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho công tác giáo dục, phối hợp triển khai các chương trình, dự án về giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương để tăng tính hiệu quả, bền vững trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, tập trung vào các nội dung: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đặc biệt là Luật Nhà giáo, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2025, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025, Luật Giáo dục đại học 2025.

- Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các văn bản thực hiện các nội dung về giáo dục và đào tạo sau sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, các chính sách mới về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030¹.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với việc triển khai thực hiện các Đề án số 16-ĐA/TU tại đơn vị; nâng cao nhận thức về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã.

- Huy động sự tham gia các cấp, các ngành trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Thái Nguyên.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các Đề án

- Các đơn vị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU hàng quý, 06 tháng đầu năm 2026 (*trước ngày 20/5*), sơ kết 01 năm (*trước ngày 20/11*) hoặc đột xuất theo yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU trong quý IV/2026 để nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, làm căn cứ đề xuất điều chỉnh tiến độ, các nhiệm vụ, giải pháp; xây dựng, bổ sung chính sách thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU năm 2027 và những năm tiếp theo.

(Phụ lục II - Tiến độ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Kế hoạch kèm theo).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương: Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các đề án, các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các nguồn vốn theo phân cấp quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

¹ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), Luật Giáo dục đại học (sửa đổi);

- Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện theo từng giai đoạn và hằng năm.

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cụ thể; theo dõi, kiểm tra tiến độ và kết quả triển khai.

Theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, chuyển đổi số trong giáo dục.

Tham mưu UBND xã về công tác quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục theo thẩm quyền.

Phối hợp rà soát nhu cầu biên chế, vị trí việc làm; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

2. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng ngân sách địa phương.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí cho các hoạt động phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã.

Phối hợp rà soát, tham mưu UBND xã về quy hoạch, quỹ đất dành cho giáo dục; bố trí quỹ đất, hạ tầng phục vụ xây dựng, mở rộng, nâng cấp các cơ sở giáo dục theo quy hoạch.

Phối hợp trong công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học; bảo đảm tuân thủ các quy định về xây dựng, đất đai, môi trường.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về giáo dục và đào tạo; các Luật mới về giáo dục và đào tạo có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026; Đề án số 16-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các Đề án về giáo dục và đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh... đến cán bộ, hội viên, đoàn viên, các tầng lớp Nhân dân, góp phần triển khai sâu rộng chủ trương, chính sách của

Đảng, nhà nước về giáo dục và đào tạo; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch này và hướng dẫn của ngành cấp trên, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ trong dạy và học.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tại đơn vị.

5. Trung tâm học tập cộng đồng xã

Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, học tập suốt đời cho người dân trên địa bàn xã.

Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các xóm trong việc khảo sát nhu cầu học tập của Nhân dân, đa dạng hóa nội dung và hình thức học tập.

Định kỳ báo cáo UBND xã kết quả hoạt động theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông cơ sở; ứng dụng công nghệ số phục vụ tuyên truyền.

7. Các xóm trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền đến Nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu của Kế hoạch; vận động các gia đình tạo điều kiện cho con em tham gia học tập đầy đủ, hạn chế tình trạng bỏ học.

Phối hợp với nhà trường, các đoàn thể trong việc quản lý học sinh ngoài giờ học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh tại cộng đồng.

8. Các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã

- Quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí đào tạo, phát triển nhân lực các ngành nghề trọng điểm, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tăng cường nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục và đào tạo của xã.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; chủ động cập nhật chia sẻ các thông tin về thị trường lao động, các yêu cầu về kỹ năng

nghề nghiệp trong tình hình mới; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyền lợi của các doanh nghiệp khi tham gia vào các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị gửi kiến nghị, đề xuất về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (B/c);
- Thường trực HĐND xã (B/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Khúc Kim Quảng

Phụ lục I
DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026
ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI
NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUANG SƠN
(Kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn)

STT	Mục tiêu	Kết quả năm 2025	Mục tiêu đến năm 2030	Kết quả dự kiến năm 2026	Ghi chú
I	MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC				
1	Tổng số cơ sở giáo dục	07 cơ sở	07 cơ sở	07 cơ sở	
2	Số lượng trường mầm non	02 trường	02 trường	02 trường	
3	Số lượng trường phổ thông, trong đó:	05 trường	05 trường	05 trường	
	Cấp tiểu học	03 trường	03 trường	03 trường	
	Cấp trung học cơ sở	02 trường	02 trường	02 trường	
II	CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
	Giáo dục mầm non				
4	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ (dưới 3 tuổi) đến trường	34,5%	40%	38%	
5	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo (từ 3-5 tuổi) đến trường	94,62%	97,5%	96%	
6	Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến trường	100%	100%	100%	
7	Tỷ lệ trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày	100%	100%	100%	
8	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	100%	100%	100%	
	Giáo dục phổ thông				
9	Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	
10	Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi (6-10 tuổi) đến trường	100%	100%	100%	
11	Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học	98,5%	98,5%	98,5%	

12	Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp trung học cơ sở	97,1%	99,9%	99,9%	
13	Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	100%	100%	100%	
14	Tỷ lệ trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được đi học ở các lớp hòa nhập	89,8%	> 90%	> 90%	
15	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60	98,4 %	98,5%	98,5%	
16	Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt phổ cập GDMNTNT. - Đạt phổ cập GDTH mức độ 3; phổ cập GDTHCS mức độ 3. - Đạt xóa mù chữ mức độ 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. - Đạt phổ cập GDTH mức độ 3; phổ cập GDTHCS mức độ 3. - Đạt xóa mù chữ mức độ 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt phổ cập GDMNTNT. - Đạt phổ cập GDTH mức độ 3; phổ cập GDTHCS mức độ 3. - Đạt xóa mù chữ mức độ 2. 	
	Giáo dục nghề nghiệp				
17	Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên	5,5%	10%	6,5%	
III	ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
18	Tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo	97,37%	100%	97,89%	
19	Tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo:				
	Cấp mầm non	90,77%	90,77%	90,77%	
	Cấp trung học cơ sở	7,84%	9,0%	7,84%	
20	Tỷ lệ giáo viên dạy tiếng Anh đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ:				
	Cấp tiểu học	100%	100%	100%	
	Cấp trung học cơ sở	100%	100%	100%	

PHỤ LỤC II

**TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026
ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUANG SƠN**

(Kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách về giáo dục và đào tạo				
1.1	Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình
1.2	Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung, sửa đổi các văn bản liên quan đến phát triển giáo dục và đào tạo khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, góp phần xây dựng hành lang pháp lý đầy đủ, hoàn thiện hệ thống chính sách cho đổi mới quản lý, phát triển giáo dục và đào tạo.	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Số lượng các văn bản được rà soát, đề xuất bổ sung, sửa đổi; kết quả áp dụng, thực hiện các văn bản mới.
1.3	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo sau sáp nhập tỉnh, đảm bảo các chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời.	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả thực hiện các nghị quyết.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
2	Đổi mới quản lý giáo dục, quản trị nhà trường				
2.1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, liên thông trong quản lý nhà nước từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả rà soát, thay đổi về tổ chức, bộ máy để cải thiện, nâng cao hiệu quả giáo dục.
2.2	Sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Phát triển hài hòa giữa các vùng, miền; ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Thường xuyên và theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ sở giáo dục; - Số lượng các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập trên địa bàn xã; - Số lượng các cơ sở giáo dục được đầu tư xây dựng, nâng cấp tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; - Số lượng học sinh,

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
					là đối tượng chính sách được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, đặc thù.
2.3	Tăng cường thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của lĩnh vực giáo dục và đào tạo để kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu từ trung ương đến địa phương, nhà trường và đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả công tác chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2026.
3	Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên				
3.1	Xây dựng và triển khai Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi xã Quang Sơn giai đoạn 2026 - 2030; Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Quang Sơn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Quý I-II/2026	Các Kế hoạch được ban hành.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
3.2	Tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và văn hóa ứng xử cho học sinh trong các cơ sở giáo dục; triển khai các chương trình nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển thể chất trong các cơ sở giáo dục; đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên, học sinh trong các cơ sở giáo dục.	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động tại các cơ sở giáo dục năm 2026.
3.3	Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực từng cá nhân người học. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong chương trình giáo dục phổ thông.	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2026.
3.4	Tiếp tục triển khai Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030, tạo điều kiện để mọi người dân được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả triển khai thực hiện Đề án năm 2026.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
4	Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học				
4.1	Triển khai có hiệu quả các nội dung về phát triển giáo dục và đào tạo trong các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo năm 2026.
4.3	Tăng cường nguồn ngân sách nhà nước đầu tư để thực hiện phổ cập giáo dục; thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn, người học được hưởng các chính sách xã hội; giảm tỷ lệ mù chữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; hỗ trợ giáo dục năng khiếu và tài năng.	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kinh phí dành cho giáo dục và đào tạo năm 2026; số liệu nguồn kinh phí thực hiện chính sách dành cho các nhóm đối tượng cụ thể; - Kết quả công tác xóa mù chữ năm 2026.
4.4	Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của các trường chuyên biệt, bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật, tạo cơ hội học tập công bằng cho mọi người. Thực hiện linh hoạt các chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện học tập của người học; gắn nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa của địa phương.	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả thực hiện các chính sách giáo dục, đào tạo nghề cho học sinh, người lao động là người khuyết tật năm 2026.

5	Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục				
5.1	Triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Quý I-II/2026	Kế hoạch triển khai thực hiện
5.2	Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách đối với nhà giáo theo quy định của Luật Nhà giáo; bảo vệ danh dự, uy tín và quyền lợi của nhà giáo. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả triển khai thực hiện Luật Nhà giáo năm 2026.
5.3	Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên; bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới, Chương trình giáo dục phổ thông.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả tuyển dụng, bố trí biên chế giáo viên, CBQL; Số lượng, chất lượng giáo viên, CBQL năm 2026.
5.4	Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các cấp học. Chuẩn hóa chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; bảo đảm mặt bằng chung về chất lượng đội ngũ, tạo cơ hội công bằng cho sự thăng tiến, phát triển nghề nghiệp của nhà giáo ở tất cả loại hình cơ sở giáo dục.	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, CBQL các cơ sở giáo dục năm 2026

6	Bảo đảm nguồn lực tài chính, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục và đào tạo				
6.1	Triển khai thực hiện Đề án Bảo đảm cơ sở vật chất cho các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Quý I/2026	Kế hoạch triển khai, thực hiện
6.2	Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa lớp học, đầu tư xây dựng phòng học để thay thế các phòng học bán kiên cố, phòng học nhờ, mượn. Thực hiện tốt quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; đồng thời ưu tiên bố trí quỹ đất cho giáo dục tại các khu, cụm công nghiệp và khu vực đông dân cư, bảo đảm phát triển hệ thống cơ sở giáo dục đồng bộ, bền vững và phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Số lượng trường học, lớp học được kiên cố hóa; việc bố trí quỹ đất dành cho giáo dục.
6.3	Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn của trung ương, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong xã hội để từng bước chuẩn hóa và hiện đại hóa cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục. Đầu tư xây dựng bảo đảm đủ phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học ở tất cả các cấp học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả huy động các nguồn lực; công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo năm 2026.

6.4	Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ chế hợp tác giữa nhà trường, chính quyền và doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.	Phòng VHXH	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả hợp tác giữa các nhà trường, doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo năm 2026.
7	Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo				
7.1	Nâng cao chất lượng dạy và học môn ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.	Các cơ sở giáo dục THCS trên địa bàn xã	các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả dạy và học môn ngoại ngữ, đặc biệt là môn tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục năm 2026.